

Số: 746 /TB-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
Mã chương: 417

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Theo báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 22/4/2024;

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 1.950.000 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 1.950.000 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo biểu 2a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 66.639.659 đồng, trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ (341-13): 20.110.491 đồng.
 - + Nguồn kinh phí cải cách tiền lương (341-14): 19.970.000 đồng (tự chủ: 44.239.168 đồng; không tự chủ: 2.290.000 đồng).
- Dự toán được giao trong năm: 2.399.837.986 đồng, trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ (341-13): 1.342.587.986 đồng.
 - + Nguồn kinh phí đào tạo (085-12): 4.840.000 đồng.
 - + Nguồn kinh phí cải cách tiền lương (341-14): 19.930.000 đồng (tự chủ: 19.200.000 đồng; không tự chủ: 730.000 đồng).
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ (341-12): 196.270.000 đồng.

- + Nguồn kinh phí sự nghiệp (103-12): 836.210.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 2.355.951.208 đồng, trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ (341-13): 1.362.698.477 đồng.
 - + Nguồn kinh phí đào tạo (085-12): 4.840.000 đồng.
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ (341-12): 179.393.442 đồng.
 - + Nguồn Kinh phí cải cách tiền lương: 66.459.168 đồng (tự chủ: 63.439.168 đồng, không tự chủ: 3.020.000 đồng).
 - + Nguồn kinh phí sự nghiệp (103-12): 742.560.121 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 2.355.951.208 đồng, trong đó:
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ (341-13): 1.362.698.477 đồng.
 - + Nguồn kinh phí đào tạo (085-12): 4.840.000 đồng.
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ (341-12): 179.393.442 đồng.
 - + Nguồn kinh phí cải cách tiền lương: 66.459.168 đồng (tự chủ: 63.439.168 đồng, không tự chủ: 3.020.000 đồng).
 - + Nguồn kinh phí sự nghiệp (103-12): 742.560.121 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán): 110.526.437 đồng, cụ thể:
 - + Nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ (nguồn 341-12): 16.876.558 đồng.
 - + Nguồn kinh phí sự nghiệp (nguồn 103-12): 93.649.879 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo biểu 2c1; 2c2 đính kèm).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

a) Nguồn kinh phí giảm trong năm (hủy dự toán tại kho bạc): 110.526.437 đồng, cụ thể:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp (103-12): Thực hiện chi ít hơn so với dự toán được giao: 93.649.879 đồng. Nguyên nhân: Tiết kiệm từ chi đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; tuyên truyền phổ biến pháp luật; hội nghị, hội thảo học tập kinh nghiệm; hoạt động kiểm tra chuyên ngành; chương trình nâng cao năng suất chất lượng; kinh phí thực hiện hoạt động đào tạo về mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc.

- Nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ (341-12): Thực hiện chi ít hơn so với dự toán được giao: 16.876.558 đồng là kinh phí đảm bảo ISO. Nguyên nhân: Tiết kiệm từ chi tập huấn tại 07 huyện, thành phố; không triển khai tổ chức Hội nghị đánh giá hoạt động ISO do Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ chưa được ban hành, sửa đổi (Bộ KH&CN đã tổ chức lấy ý kiến, đang trình). Do đó, hội nghị đánh giá sẽ dời qua năm 2024 khi Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg được sửa đổi, để định hướng triển khai nội dung tiếp theo.

b) Kinh phí quản lý nhà nước thực hiện chi đúng với dự toán được giao.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng.
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng.
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo biểu 2b đính kèm)

III. Kết luận:

Đơn vị đã chấp hành tốt việc nộp báo cáo quyết toán năm 2023 đúng thời gian quy định; số liệu báo cáo quyết toán đúng với số Kho bạc nhà nước xác nhận; quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tuân thủ các định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Nhà nước và chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Đề nghị đơn vị tiếp tục theo dõi, quản lý các nguồn kinh phí hiện còn tại đơn vị; bổ sung các hồ sơ còn thiếu theo biên bản xét duyệt quyết toán đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Đơn vị;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng